|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH VĨNH PHÚC**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Phúc Yên, ngày tháng năm ....* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022**

(*Tính đến hết 31/12/2022*)

**1. Thống kê tình hình triển khai, xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng (HTBĐCL) của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN) trên địa bàn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT**  **(1)** | **Tên CSGDNN**  **(2)** | **Thực trạng HTBĐCL của CSGDNN** | | | | | **Thực hiện báo cáo HTBĐCL**  **(8)** | **Ghi chú**  **(9)** |
| **Đã xây dựng**  **(3)** | **Tình hình xây dựng và vận hành** | | **Tự đánh giá HTBĐCL**  **(6)** | **Lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL**  **(7)** |
| **Số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng**  **(4)** | **Số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành**  **(5)** |
| **I** | **Cao đẳng** | | | | | | | |
| **1** |  | **1** | **2** | **2** | **1** | **0** | **1** |  |
| **Tống số** |  | **1** | **2** | **2** | **1** | **0** | **1** |  |

**2. Đánh giá việc thực hiện quy định hệ thống BĐCL của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị (*nếu có)***

* **Thuận lợi**

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, trường Cao đẳng Vĩnh Phúc luôn làm tròn sứ mạng của mình là đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non, đào tạo nguồn nhân lực y tế, văn hóa, nghệ thuật và du lịch cho tỉnh, thực hiện nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ, góp phần đắc lực vào sự nghiệp GD&ĐT của tỉnh. Nhà trường hằng năm luôn quan tâm xây dựng và không ngừng bổ sung hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. Nhà trường đã xây dựng 2 quy trình trong hệ thống đảm bảo chất lượng và đưa vào vận hành: Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; Sổ tay chất lượng.

Trường CĐVP có Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng. Đây là bộ phận có chức năng tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nghiêm chỉnh những quy định về đảm bảo chất lượng của nhà trường theo quy định.

Nhà trường hằng năm luôn quan tâm xây dựng và không ngừng bổ sung hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

* **Khó khăn**

Nhà trường chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng phần lớn là cán bộ giáo viên kiêm nghiệm làm công tác này. Nhìn chung cán bộ của phòng chưa được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ chưa được thường xuyên tham gia các khóa tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng nên trong quá trình triển khai một số công việc của trường còn nhiều khó khăn. Chưa xây dựng đồng bộ hệ thống đảm bảo chất lượng.

* **Đề xuất, kiến nghị:**

Chú trọng xây dựng và vận hành hệ thống quy trình đảm bảo chất lượng. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo là việc hết sức cần thiết nhằm phát huy tốt hiệu quả của công tác tự đánh giá. Thời gian tới lãnh đạo nhà Trường sẽ tiếptục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội với sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * *Sở LĐ-TBXH Vĩnh Phúc* * *Lưu: VT* | **HIỆU TRƯỞNG**  (*ký tên, đóng dấu*) |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH PHÚC  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Phúc Yên, ngày tháng năm .....* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022**

(*tính đến hết 31/12/2022*)

1. **Cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN**
   1. *Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình** | **Tổng số cơ sở GDNN trên địa bàn quản lý** | **Số cơ sở GDNN đã thực hiện tự đánh giá** | **Số cơ sở GDNN tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KĐCL** |
| 1 | Cao đẳng |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Trung cấp |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 3 | Trung tâm GDNN |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 4 | Loại hình khác |  |  |  |
|  | Tổng số |  |  |  |

*1.2.Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở GDNN** | **ĐỐI VỚI TẤT CẢ CTĐT CỦA CƠ SỞ GDNN** | | | **NGÀNH/ NGHỀ TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA, KHU VỰC & QUỐC TẾ** | | |
| **Tổng số chương trình đào tạo của cơ sở GDNN** | **Tổng số chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá** | **Tổng số chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KĐCL** | **Tổng số ngành/ nghề trọng điểm** | **Số ngành/ nghề trọng điểm thực hiện tự đánh giá** | **Số ngành/ nghề trọng điểm tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KĐCL** |
| **1** | **Trường CĐ Vĩnh Phúc** |  | **1** | **1** |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  | **1** | **1** |  |  |  |

**2***.***Danh sách chi tiết các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở GDNN** | **Công lập** | **Tư thục** | **Có vốn đầu tư nước ngoài** | **Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN** | | **Tự đánh giá chất lượng CTĐT** | | | **Ghi chú** |
| **Tổng điểm tự đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KĐCL GDNN)** | **Tên CTĐT** | **Tổng điểm tự đánh giá** | **Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KĐCL GDNN)** |  |
| **I** | **Cao đẳng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trường CĐVP | X |  |  | 82/100 | Đạt  82/100 Tiêu chuẩn KĐCL GDNN | Giáo dục Mầm non |  | Đang thực hiện |  |
| **II** | **Trung cấp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Trung tâm GDNN** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Đánh giá công việc thực hiện tự đánh giá của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị**

* **Thuận lợi:**

Công tác tựđánh giá của các cơ sở GDNN dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành rất cụ thể, rõ ràng. Trong giai đoạn hiện nay , công tác tựđánh giá của các cơ sở GDNN thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở dạy nghề,đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển dạy nghề của Nhà nước.

Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc luôn xác định, công tác tự kiểm định đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường ý thức được muốn phát triển bền vững phải dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá một cách toàn diện hiệu quả của quá trình hoạt động, xem xét các nhân tố ảnh hưởng, tác động đến quá trình đó nhằm phát huy và thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng tích cực và loại trừ các yếu tố bất hợp lý, tiêu cực. Qua quá trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quy định, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc tự đánh giá “Đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp”

* **Khó khăn:**

Đây là hoạt động mới nên đầu tư cho công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt khó khăn về tài chính, về cơ sở vật chất và sự không đồng nhất trong nhận thức về vai trò, ý nghĩa công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Sự tham gia của người học và các bên liên quan đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo vẫn còn hạn chế.

* **Đề xuất, kiến nghị:**

Nâng cao nhận thứcvề công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường đầu tư các nguồn lực về đảm bảo và kiểm định chất lượng. Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh sự tham gia của người học và các bên liên quan đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * *Sở LĐ-TBXH Vĩnh Phúc* * *Lưu: VT* | **HIỆU TRƯỞNG**  (*ký tên, đóng dấu*) |